TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 219/2024/ HNGĐ-ST Ngày: 27/3/2024 V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Thân Trọng Hiền
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân;
  Bà Nguyễn Thị Ngọc Thuý
- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Lệ - CBTA.
- Đại diện VKSND TP Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Bích Trâm – Kiểm Sát Viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn – tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 969 /2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22/02/2024 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Mai Thị Xuân P, sinh năm 1967
Địa chỉ: 105/64/6 Nguyễn Thị Tú, phường Bình Hưng Hoà, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

**** Bị đơn:*** Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1971
Địa chỉ: Tổ 16, khu vực 3, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn Chị Mai Thị Xuân P trình bày*** : Chị P và anh C tìm hiểu và tự nguyện đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định năm 2004. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xảy ra cãi vã, vợ chồng không tự hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị P thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh C để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Nguyễn Mai Thuỳ L, sinh ngày 15/8/1997 và Nguyễn Mai Thuỳ A, sinh ngày 20/8/2008.

Ly hôn chị P xin nuôi 01 con chung tên Nguyễn Mai Thuỳ A, sinh ngày 20/8/2008; Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung tên Nguyễn Mai Thuỳ L, sinh ngày 15/8/1997 hiện đã trên 18 tuổi, sức khoẻ bình thường nên chị P không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Không yêu cầu toà án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C được Tòa tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập hợp lệ để anh C đến tòa khai báo, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C không đến toà. Tại phiên toà hôm nay anh C vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu việc tuân theo quy định pháp luật tố tụng Dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Toà án thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử.

Tại phiên toà HĐXX, Thư ký thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị P đối với anh C, giao con chung tên Nguyễn Mai Thuỳ A, sinh ngày 20/8/2008 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng; Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét;

Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Mai Thị Xuân P có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Nguyễn Văn C mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS Toà tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung; Bị đơn đang cư trú tại tổ 16, khu vực 3, phường Nhơn Bình, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nội dung: Chị P và anh C tìm hiểu và tự nguyện đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngô Mây, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định năm 2004. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xảy ra cãi vã, vợ chồng không tự hàn gắn được và đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh C để ổn định cuộc sống.

Theo biên bản xác minh ngày 25/01/2024 tại địa phương cung cấp: chị P, anh C cư trú KV3, P. Nhơn Bình, TP. Quy Nhơn, trong thời gian chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn như thế nào địa phương không biết vì khi mâu thuẫn không báo với chính quyền địa phương.

Tại phiên toà hôm nay mặc dù được HĐXX giải thích, động viên nhưng chị P vẫn cương quyết xin ly hôn.

HĐXX xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị P và anh C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị P.

Trong quá trình chung sống chị P và anh C 02 con chung tên: Nguyễn Mai Thuỳ L, sinh ngày 15/8/1997 và Nguyễn Mai Thuỳ A, sinh ngày 20/8/2008.

Ly hôn chị P xin nuôi 01 con chung tên Nguyễn Mai Thuỳ A, sinh ngày 20/8/2008, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX xét thấy: Cháu Nguyễn Mai Thuỳ A, sinh ngày 20/8/2008 hiện nay trên 7 tuổi, đang ở với chị P, nguyện vọng của cháu Anh xin được ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, ổn định cuộc sống về tâm sinh lý của cháu Anh nên HĐXX giao cháu Anh cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình;

Về cấp dưỡng nuôi con, Chị P không yêu cầu nên HĐXX không xem xét;

Đối với con chung tên Nguyễn Mai Thuỳ L, sinh ngày 15/8/1997 hiện đã trên 18 tuổi, sức khoẻ bình thường, chị P không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét;

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Chị P yêu cầu ly hôn anh C nên chị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1và khoản 3 Điều 228 , Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Mai Thị Xuân P ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2- Về con chung: Giao 01 con chung tên: Nguyễn Mai Thuỳ A, sinh ngày 20/8/2008 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng.

+ Việc cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản, nếu lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Đối với con chung tên Nguyễn Mai Thuỳ L, sinh ngày 15/8/1997 hiện đã trên 18 tuổi, sức khoẻ bình thường, chị P không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét

3- Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

4- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Mai phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000700 ngày 10/10/2023 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị Mai đã nộp đủ án phí.

Chị P, anh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã phường nơi cư trú.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Quy Nhơn;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Thân Trọng Hiền